TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1659/2018/DS-ST
Ngày: 31/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh *tham gia phiên tòa****:*** Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140a/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại cổ phần A
Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc B (Theo giấy ủy quyền số 1555/2017/UQ-TTT ngày 30/11/2017). (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phúc C, sinh năm 1975
Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2017 của Ngân hàng TMCP A (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Lã Ngọc B và các biên bản hòa giải thì:

Ngày 22/9/2014, bà Nguyễn Thị Phúc C đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của bà C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân cho bà C.

Quá trình sử dụng thẻ, bà C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 410.895.540đ và thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 399.896.635đ, sau đó bà C không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần.

Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/6/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ của bà C sang nợ quá hạn và khởi kiện bà C, yêu cầu bà C thanh toán số tiền nợ tạm tính tới ngày 30/5/2018 là: 58.515.864đ. Trong đó: Nợ gốc 40.390.672đ và nợ lãi: 18.125.192đ.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà C còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 31/5/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Ngoài ra bà C còn phải chịu tiền án phí.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Phúc C vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại bản tự khai và các bản sao kê nộp cho Tòa án, tính đến ngày 31/8/2018 bà C còn nợ số tiền là 63.211.248đ, trong đó nợ gốc: 40.390.672đ và nợ lãi 22.820.576đ. Yêu cầu bà C thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 01/9/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Phúc C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải và phiên họp kiểm tra chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Phúc C thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ tính tới ngày 31/8/2018 là 63.211.248đ, trong đó nợ gốc: 40.390.672đ và nợ lãi 22.820.576đ, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và chịu khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 01/9/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Phúc C, thường trú tại Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản dưới hình thức thẻ tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A do người đại diện theo ủy quyền là ông Lã Ngọc B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phúc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà C vắng

mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ là 63.211.248đ, trong đó nợ gốc: 40.390.672đ và nợ lãi 22.820.576đ, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng do bà C ký ngày 22/9/2014 đã được Ngân hàng xét duyệt ngày 22/9/2014 hạn mức 50.000.000đ và các Tóm tắt sao kê thì có đủ căn cứ chứng minh Ngân hàng đã cấp cho bị đơn, bà C thẻ tín dụng mã số 356481-9066 với hạn mức 50.000.000đ. Quá trình giao dịch bà C đã thực hiện giao dịch bằng thẻ tín dụng với tổng số tiền là 410.895.540đ và đã thanh toán 399.896.635đ, sau đó bà C không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bà C, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Theo Tóm tắt sao kê do Ngân hàng nộp, tính đến ngày 31/8/2018 bà C còn nợ số tiền là 63.211.248đ, trong đó nợ gốc: 40.390.672đ và nợ lãi 22.820.576đ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là đúng và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn, bà Nguyễn Thị Phúc C phải trả số tiền 63.211.248đ cho nguyên đơn, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2018 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP A nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí :

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Phúc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.160.562đ. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 1.203.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003819 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc bị đơn, bà Nguyễn Thị Phúc C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 63.211.248đ, trong đó nợ gốc: 40.390.672đ và nợ lãi 22.820.576đ phát sinh từ Thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/9/2014.Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Phúc C còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 01/9/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/9/2014 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Phúc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.160.562 (Ba triệu một trăm sáu mươi ngàn năm trăm sáu mươi hai) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 1.203.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003819 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành 5 án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Nguyễn Thị Phúc C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận K, TP.HCM;
- THADS Quận K, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang